| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN KỲ**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số**:** 54/2020/HS-ST
Ngày: 27-10-2020.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**
***Các Hội thẩm nhân dân***:
Bà: **Nguyễn Thị Phúc**
Bà: **Nguyễn Thị Vân Anh**
***Thư ký phiên toà:*** Ông **Lê Thanh Bình –** Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tân Kỳ làm thư ký

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa**: ông **Nguyễn Văn Dân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/HSST, ngày 8/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đậu Hồng S**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 19/02/1963 tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm TĐ, xã ĐV, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Con ông: Đậu Văn P (Đã chết); Con bà: Tô Thị E (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Q - Sinh năm: 1962; Có 03 con: Lớn nhất 38 tuổi; nhỏ nhất 22 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/9/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; *Có mặt tại phiên tòa*

**Người bị hại:** Chị Phan Thị G, sinh ngày: 8/9/2001; Địa chỉ: xóm Tân Đông, xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

*(Có mặt tại phiên tòa)*

**Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:** Ông Phan Văn X, sinh năm:

1958; Địa chỉ: xóm TĐ, xã ĐV, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.
*(Có mặt tại phiên tòa)*

**Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại:** bà Vũ Thị Hồng - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước, tỉnh Nghệ An. *Có mặt tại phiên tòa.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau*:*

Ông Phan Văn X có con gái là Phan Thị G. Chị G bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi từ nhỏ được hưởng chế độ bảo trợ xã hội của Nhà nước, hiện chị G sống với gia đình ông X, chị G bị Đậu Hồng S hai lần thực hiện hành vi hiếp dâm cụ thể:

Hành vi thứ nhất: Vào buổi chiều một ngày đầu tháng 2 năm 2020, sau khi đi uống rượu về thì Đậu Hồng S thấy chị Phan Thị G đang chặt củi ở bãi đất bên vườn keo nhà anh Phan Đình C, trú tại: xóm TĐ, xã ĐV, cạnh khe nước thuộc xóm Tân Đông, xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Lúc này, Đậu Hồng S nảy sinh ý muốn quan hệ tình dục với chị Phan Thị G nên đã tiến lại ôm chị G và nói *"Cho mần cái mồ"* (Ý là xin chị G cho quan hệ tình dục) thì chị G nói *"Không cho"*. Nghe vậy, Đậu Hồng S đã giữ hai tay chị G lại, cởi quần chị G đang mặc trên người, đồng thời cởi quần mình ra rồi nằm đè lên người chị G. Lúc này, chị Phan Thị G có chống cự lại nhưng Đậu Hồng S tiếp tục cầm dương vật đang cương cứng của mình đút vào trong âm đạo của chị Phan Thị G để quan hệ tình dục, được khoảng 05 phút thì xuất tinh vào âm đạo của chị G. Sau đó, hai người đứng dậy tự mặc quần áo rồi đi về. Trước khi về Đậu Hồng S căn dặn chị Phan Thi G không được nói cho ai biết.

Hành vi thứ 02: Sau lần quan hệ tình dục lần thứ nhất khoảng 06 - 07 ngày, Đậu Hồng S lại thấy chị Phan Thị G chặt củi ở bãi đất bên vườn keo nhà anh Phan Đình C, trú tại: xóm TĐ, xã ĐV, cạnh khe nước thuộc xóm TĐ, xã ĐV, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghê An. Thấy vậy, Đậu Hồng S tiếp tục nảy sinh ý muốn quan hệ tình dục với chị Phan Thị G nên đã đi theo chị G. Khi thấy chị G đang chặt củi ở vị trí cách vị trí lần đầu tiên quan hệ tình dục khoảng 15 mét thì Đậu Hồng S tiến lại, ôm rồi giữ hai tay chị G lại, cởi quần chị G đang mặc ra. Lúc này, chị G chống cự lại nhưng không được. Sau đó, Đậu Hồng S cởi quần của mình đang mặc ra rồi đút dương vật đang cương cứng vào âm đạo của chị G để quan hệ tình dục, được khoảng 03 phút thì xuất tinh vào trong âm đạo chị Phan Thị G. Sau đó cả hai tự mặc quần áo và đi về nhà.

Do sợ hãi và bị bệnh thiểu năng trí tuệ nên sau khi sự việc xảy ra, chị Phan Thị G không kể cho ai biết sự việc. Đến ngày 06/6/2020, phát hiện con gái bụng to bất thường nên bà Trương Thị L (là mẹ đẻ của chị Phan Thị G) đã đưa chị G đến khám tại Bệnh viện đa khoa An Phát, địa chỉ: Khối 1, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Kết quả khám siêu âm cho thấy chị Phan Thị G đã có thai được 16 tuần nhưng thai đã bị chết lưu trong bụng. Sau đó, chị Phan Thị G đã trình bày lại toàn bộ sự việc đã bị Đậu Hồng S hiếp dâm cho gia đình biết.

Sau đó, gia đình chị Phan Thị G làm đơn trình báo gửi đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ để điều tra làm rõ. Nhận được đơn trình báo của gia đình chị Phan Thị G, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ đã tiến hành triệu tập và làm việc với Đậu Hồng S. Tuy nhiên, lúc đầu Đậu Hồng S không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đến ngày 13/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ đã phối hợp với Trung tâm Pháp y tỉnh Nghệ An, Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An lấy mẫu vật từ phôi thai được đưa ra từ cơ thể chị Phan Thị G tiến hành niêm phong, bảo quản, đồng thời lấy mẫu tóc của Đậu Hồng S, để phục vụ giám định ADN.

Tại Bản Kết luận giám định ADN số: HT116.20/PY-XN ngày 22/6/2020 của Viện quân Y Quân đội kết luận:

- Phan Thị G và thai nhi có mẫu tổ chức gửi giám định có quan hệ huyết thống mẹ - con;

- Đậu Hồng S và thai nhi có mẫu tổ chức gửi giám định có quan hệ huyết thống cha - con.

Đến ngày 17/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ phối hợp với Phân Viện Pháp Y tâm thần Bắc miền Trung để giám định tâm thần đối với chị Phan Thị G.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 192/KLGĐ ngày 28/8/2020 của Phân viện Pháp Y tâm thần Bắc Miền Trung thuộc Viện Pháp Y Trung ương kết luận: Phan Thị G bị bệnh theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 (ICD10) năm 1992, có mã bệnh là: F70 (Chậm phát triển tâm thần nhẹ). Với thể bệnh đã nêu, Phan Thị G hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

**Về dân sự:** Ngày 20/9/2020 người đại diện hợp pháp cho chị G yêu cầu bị cáo S bồi thường danh dự, nhân phẩm và thuốc men điều trị cho chị G tổng số tiền là **150.000.000đ** (*Một trăm năm mươi triệu đồng)* nhưng đến ngày 23/10/2020 ông X có đơn xin rút yêu cầu bồi thường thiệt hại và tại phiên tòa hôm nay ông Xuân không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường thêm khoản nào.

Tại bản cáo trạng số: 54/CT- VKS TK ngày 8 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm

sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ để xét xử bị cáo Đậu Hồng S về tội "*Hiếp dâm*" theo quy định tại Điểm d, g Khoản 2, Điều 141 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như cáo trạng truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đậu Hồng S phạm tội "Hiếp dâm". Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm d, g Khoản 2, Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Đậu Hồng S từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Về dân sự: Gia đình bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tại liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đậu Hồng S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2].Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đậu Hồng S khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện, đúng như nội dung truy tố của bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai người bị hại và các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử đã có căn cứ để kết luận: Trong tháng 2 năm 2020, tại khu vực bãi đất bên vườn keo nhà anh Phan Đình C, trú tại: xóm Tân Đông, xã Đồng Văn, cạnh khe nước thuộc xóm Tân Đông, xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, Đậu Hồng S đã 02 lần dùng vũ lực giữ tay, cởi quần áo và quan hệ tình dục trái ý muốn với chị Phan Thị G (bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi). Hậu quả: Chị Phan Thị G có thai được 16 tuần thì bị chết lưu thai trong bụng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, ý thức được tình dục của người khác là bất

khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, nhưng bị cáo đã coi thường nhân phẩm của người khác, coi thường kỷ cương pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm; tại Điểm d, g khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình sự quy định:

*"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*……*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*d) Phạm tội 02 lần trở lên;*

*g) Làm nạn nhân có thai…".*

Do vậy đủ căn cứ khẳng định bị cáo Đậu Hồng S phạm tội: *"Hiếp dâm"* theo Điểm d, g Khoản 2 Điều 141 - BLHS năm 2015 như nội dung bản cáo trạng quy kết là đúng người, đúng tội và đúng với pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Đậu Hồng S là nguy hiểm cho xã hội, gây tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, đặc biệt hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp quan hệ tình dục 2 lần với người chậm phát triển, tâm thần nhẹ nhằm thỏa mãn dục vọng của bản thân dẫn đến hậu quả làm nạn nhân có thai. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[3].Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, anh trai của bị cáo là thương binh lại A.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thống nhất bồi thường xong và đã có đơn xin rút yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người bảo vệ quyền lợi ích cho người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Đậu Hồng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Đậu Hồng S** phạm tội ***"Hiếp dâm".***

1. Áp dụng: Điểm d, g Khoản 2 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Bị cáo Đậu Hồng S 7** *(bảy)* **năm** *6 (sáu)* **tháng tù**. Thời hạn tù kể từ ngày 08/9/2020.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 LTTHS năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/U TVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đậu Hồng S phải nộp: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều Điều 331 LTTHS năm 2015.

Bị cáo Đậu Hồng S, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người bị hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Công an huyện Tân Kỳ;*
- *VKSND huyện Tân Kỳ;*
- *Chi cục THADS Tân Kỳ;*
- *Bị cáo; NCQLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*